

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày: 07 - 01 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Chính Nghĩa.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Triệu

Bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2024/TLST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2024/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Đức V; tên gọi khác: không; sinh ngày: 07/10/2000, tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ A, khu A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ A, khu G, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Lê Văn L và bà: Bùi Thị H; vợ và con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/8/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Đình P, tên gọi khác: không; sinh ngày: 08/10/1996, tại huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở: tổ H, khu H, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Phạm T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H1; có vợ: Nguyễn Hoàng Diệu M, sinh năm 2006; có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/8/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q - có mặt.

* Người làm chứng: Nguyễn Đức L1 (vắng mặt không lý do).

* Người chứng kiến: Nguyễn Văn Q, Trịnh Văn H2 (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 16/8/2024 tại khu vực thuộc tổ G, khu H, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố C bắt quả tang Lê Đức V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán. Thu giữ: tại túi quần bên phải của Lê Đức V đang mặc 01 túi nilon kích thước khoảng (12 x 18,5)cm bên trong chứa thực vật khô; tại túi quần bên trái V đang mặc 01 túi nilon kích thước khoảng (8,5 x 13,5)cm bên trong chứa thực vật khô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, lắp sim số 0375.346.917; 01 mô tô Honda Vision, màu trắng, biển số 29H1 - 579.88.

Tại bản Kết luận giám định số 6352 ngày 22/8/2024 và số 6353 ngày 06/9/2024 của V3 Bộ C1, kết luận: mẫu thực vật khô trong 02 túi nilon gửi giám định đều chứa chất ma túy loại: MDMA-BUTINACA; khối lượng mẫu trong túi 1 và túi 2 lần lượt là 44,92gam và 21,42gam. V3 hiện không có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy MDMA-BUTINACA nên không xác định được hàm lượng để từ đó xác định khối lượng chất ma túy này có trong mẫu gửi giám định. Tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy MDMA-BUTINACA trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đức L1 và Phạm Đình P. Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu của Lê Đức V.

Quá trình điều tra, còn xác định: ngày 14/8/2024, Nguyễn Đức L1 nhắn tin hỏi Lê Đức V mua 200.000 đồng ma túy MDMA-BUTINACA (thường gọi là T1) và 01 điều thuốc lá Chill với giá 100.000 đồng. V nhờ Phạm Đình P chở V đi bán ma túy cho L1, trả công bằng 01 điều thuốc lá Chill. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, P chở V đến khu vực đường T thuộc tổ A, khu B, phường C, thành phố C, L1 đưa cho V 100.000 đồng tiền mặt và chuyển qua tài khoản ngân hàng cho V số tiền 200.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, V đưa cho L1 01 túi nilon bên trong chứa ma túy MDMA-BUTINACA và 01 điều thuốc lá Chill, rồi P chở V về, trên đường về, V trả công cho P 01 điều thuốc lá Chill, P đã sử dụng hết.

Quá trình điều tra, Lê Đức V và Phạm Đình P khai nhận phù hợp với nhau như nội dung vụ án; lần bị bắt quả tang ngày 16/8/2024, sau khi L1 hỏi mua và đến điểm hẹn gặp nhau, L1 nói chưa đủ tiền nên để lần sau mua ma túy, V đồng ý. Đúng lúc này, Công an đến bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên. Ngoài ra, V còn khai: nguồn gốc ma túy MDMA-BUTINACA V mua được từ một tài khoản Facebook (hiện chưa xác định được) 01 lạng, với giá 1.300.000 đồng vào ngày 14/8/2024. V mua 06 điều thuốc lá Chill của người tên T2 (chưa rõ lai lịch) với giá

400.000 đồng.

* Người làm chứng Nguyễn Đức L1 khai: khoảng 18 giờ ngày 14/8/2024, L1 có nhu cầu sử dụng ma túy T1 và thuốc lá Chill nên đã liên lạc qua tài khoản Facebook của V để hỏi mua ma túy. Sau khi thỏa thuận, V đồng ý bán cho L1 200.000 đồng ma túy T1 và 01 điếu ma túy thuốc lá C với giá 100.000 đồng và hẹn giao dịch tại ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc phường C, thành phố C. Sau đó đến khoảng 22 giờ 30 phút, một mình L1 đến điểm hẹn để gặp V mua ma túy. L1 đến nơi đợi khoảng 5 đến 10 phút thì thấy P chở V đến. Lúc này, V bảo L1 chỉ có sẵn ma túy T1 còn ma túy thuốc lá C thì đợi V đi lấy về đã. L1 đồng ý thì V dùng xe máy chở L1 và P vào khu vực đường T - C, cách ngã tư đèn xanh đèn đỏ khoảng 50m. V yêu cầu L1 chuyển cho V 200.000 đồng qua tài khoản ngân hàng, còn 100.000 đồng L1 đưa cho V bằng tiền. V lấy trong túi quần ra 01 túi nilon chứa ma túy T1 đưa L1 trước rồi một mình điều khiển xe máy đi lấy ma túy thuốc lá Chill. L1 và P ở lại nói chuyện với nhau. Khoảng 10 phút sau, V quay lại đưa L1 thêm một điếu thuốc lá C thì L1 cầm lấy. Sau đó, V và P điều khiển xe máy rời đi, còn L1 về nhà một mình sử dụng hết số ma túy này.

Tiếp đến trưa ngày 16/8/2024, L1 tiếp tục liên lạc với V qua tài khoản Facebook hỏi mua 800.000 đồng ma túy T1 thì V đồng ý bán cho L1 và hẹn gặp nhau ở khu vực bến xe khách Mông Dương lúc 13 giờ 30 phút để giao dịch. L1 một mình bắt xe ôm đi vào khu vực điểm hẹn với V. Do lúc này, L1 vẫn chưa đủ tiền nên vừa đi vừa tìm cách kiếm tiền để mua ma túy. L1 đứng đợi ở bến xe khách M, khoảng 15 phút sau V một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision đến. Sau khi gặp, V bảo L1 lên xe để chở đi chỗ khác vì chỗ đó đông người. V chở L1 đến khu vực nhà ở của công nhân Nhiệt điện Mông Dương thì do L1 chưa kiếm đủ tiền nên không mua nữa, khi nào đủ tiền sẽ mua. V đồng ý. Lúc đó, bản thân L1 có suy nghĩ không còn ý định mua ma túy của V nữa vì khi đó không đủ tiền. L1 cũng chưa nghĩ tới và chưa có ý định bao giờ sẽ kiếm đủ tiền để mua ma túy của V. Giữa L1 và V cũng không hẹn ước hay giao kèo gì với nhau sẽ mua bán ma túy vào thời gian nào cả.

* Người chứng kiến Nguyễn Văn Q và Trịnh Văn H2 có lời khai chứng kiến việc Công an kiểm tra, bắt giữ Lê Đức V và Nguyễn Đức L1. Anh Q khai: Anh thấy V khai với Công an rằng V mang ma túy T1 đến bán cho anh L1 nhưng anh L1 bảo chưa có tiền nên không mua nữa, để lần sau mua. Cả hai chưa kịp giao dịch gì với nhau thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lê Đức V tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán. Sau đó anh chứng kiến Công an thu giữ của Lê Đức V những vật chứng sau: T3 tại túi quần bên phải V đang mặc 01 (một) túi Nilon kích thước khoảng (12 x 18,5) cm bên trong chứa thực vật khô; thu tại túi quần bên trái V đang mặc 01 (một) túi nilon kích thước khoảng (8,5 x 13,5) cm chứa thực vật khô và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu

vàng, màn hình bị rạn vỡ lắp 01 sim. V khai nhận số thực vật khô là ma túy Tobacco V1 mang theo để bán cho anh L1 nhưng L1 chưa có tiền để mua, hẹn lần sau. Ngoài ra, V1 còn bị tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng biển kiểm soát 29H1- 579.88; thu của Nguyễn Đức L1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen lắp 01 sim. Công an đã đưa V1, L1 và mời anh về trụ sở Công an làm việc.

Bản cáo trạng số: 3075/CT - VKS-CP ngày 21/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Lê Đức V và Phạm Đình P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức V từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Phạm Đình P từ 21 (hai mươi một) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày các bị cáo bị bắt giữ 16/8/2024; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Áp dụng điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị: tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong số: 6352/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của V3 - Bộ C1; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc sim điện thoại thu giữ của Lê Đức V2 và Phạm Đình P; Buộc bị cáo Lê Đức V phải nộp lại nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Đức V và Phạm Đình P khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố.

Các bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; phù hợp với kết luận giám định số: 6353/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của V3 - Bộ C1 về việc tìm thấy chất ma túy loại MDMA - BUTINACA trong các mẫu gửi giám định; lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Đức L1 là người trực tiếp mua ma túy của các bị cáo để sử dụng; phù hợp với lời khai của người chứng kiến Nguyễn Văn Q và Trịnh Văn H2 đã chứng kiến việc Công an kiểm tra, bắt giữ bị cáo, thu giữ và niêm phong vật chứng; phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/8/2024, tại tổ A, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Lê Đức V và Phạm Đình P có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại MDMA-BUTINACA và 01 điều thuốc lá Chill, V và P nhận thức là ma túy, với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Đức L1. Đến hồi 14 giờ 00 ngày 16/8/2024, tại tổ G, khu H, phường M, thành phố C, V còn tàng trữ 66,34 gam thực vật khô chứa ma túy, loại MDMA-BUTINACA mục đích ban đầu để bán cho L1 nhưng vì L1 không có tiền nên V không bán nữa, sau đó bị Công an bắt quả tang.

Hành vi của Lê Đức V và Phạm Đình P đã phạm tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của hai bị cáo trong vụ án thấy rằng: hai bị cáo Lê Đức V và Phạm Đình P phạm tội với vai trò đồng phạm. Bị cáo Lê Đức V là người trực tiếp tìm nguồn ma túy, trực tiếp giao dịch với người mua ma túy để bán. Bị cáo Phạm Đình P là người giúp sức dùng phương tiện đưa V đi bán ma túy để được V trả công bằng ma túy. Như vậy vai trò của Lê Đức V được đánh giá cao hơn vai trò của Phạm Đình P.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma túy; Ma túy là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[4] Về hình phạt bổ sung: cả hai bị cáo có nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Về vật chứng: 01 (một) phong bì đựng mẫu vật giám định ma túy còn nguyên niêm phong số: 6352/KL-KTHS của V3 - Bộ C1 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng thu giữ của Lê Đức V, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen thu giữ của Phạm Đình P được xác định các bị cáo dùng liên lạc trong hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 02 chiếc sim điện thoại gắn với điện thoại thu giữ của V và P không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 300.000 đồng V bán ma túy là tiền thu lời bất chính nên bị cáo V phải nộp lại nộp ngân sách Nhà nước; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng biển kiểm soát 29H1- 579.88, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Ngô Thị Hoàng Y nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Việc L1 hỏi V mua ma túy ngày 16/8/2024, nhưng sau đó do L1 không có tiền và bảo V không mua nữa, nên không có căn cứ xử lý V nhiều lần bán trái phép chất ma túy.

Đối với người bán ma túy cho V, do không biết lai lịch, địa chỉ nên không đủ căn cứ để xử lý. Đối với Phạm Đình P khai ngày 10/8/2024, P mua của V 01 điều thuốc lá Chill nhưng chưa thanh toán tiền, ngoài lời khai của P không còn chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ kết luận.

Còn Nguyễn Đức L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: các bị cáo Lê Đức V và Phạm Đình P phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Lê Đức V 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ 16/8/2024.

Xử phạt: Phạm Đình P 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ 16/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong số: 6352/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của V3 - Bộ C1.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc sim điện thoại có các dãy số: 8984, 04800, 88108, 93373 thu giữ của Lê Đức V và các dãy số: 8401, 2108, 2410, 9583 thu giữ của Phạm Đình P.

Tình trạng vật chứng được xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 28/BB - THA ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

- Buộc bị cáo Lê Đức V phải nộp lại nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Đức V và Phạm Đình P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- CQTHADS TP Cẩm Phả;
- CCTHAHS-CA TP Cẩm Phả;
- CQCSĐT-CA TP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CA TP Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa

